

Số: 27 /2011/NQ.HĐND

Định Quán, ngày 16 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế đánh giá chất lượng
hoạt động đại biểu HĐND và hoạt động HĐND huyện
Định Quán, Khóa X nhiệm kỳ (2011-2016)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN
KHÓA X, NHIỆM KỲ (2011 - 2016) – KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa X nhiệm kỳ 2011-2016 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2011 của HĐND huyện;

Xét tờ trình số: 12 /TTr-HĐND ngày 15/11/2011 của Thường trực HĐND huyện khóa X về việc ban hành Quy chế đánh giá chất lượng hoạt động đại biểu HĐND và hoạt động HĐND huyện Khóa X nhiệm kỳ (2011-2016).

Sau khi nghe ý kiến đóng góp thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số : 12/TTr-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế đánh giá chất lượng hoạt động đại biểu HĐND và hoạt động HĐND huyện Khóa X nhiệm kỳ (2011-2016).

Điều 2. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

Điều 3. Thường trực HĐND huyện, các ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND & UBND huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Định Quán khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2011;

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày HĐND huyện thông qua.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Tổ ĐB HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- Phòng văn bản-Sở tư pháp
- TT.HU; MTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các ĐB-HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các phòng ban QLNN;
- HĐND, UBND các xã, TT;
- Chánh, phó VP;
- Lưu - Tổng hợp các khối

CHỦ TỊCH



Trần Văn Phước

QUY CHẾ

Đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân
và hoạt động Hội đồng nhân dân huyện Định Quán nhiệm kỳ 2011-2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của
Hội đồng nhân dân huyện Định Quán khóa X)

PHÒNG TƯ PHÁP H. ĐỊNH QUÁN

ĐẾN

Số: 450

Ngày: 29/12/

Chuyển:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định chi tiết về đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và hoạt động Hội đồng nhân dân huyện Định Quán nhiệm kỳ 2011-2016 nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh của Quy chế này bao gồm các đại biểu HĐND và các tổ chức của HĐND huyện Định Quán nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 3. Việc đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu và hoạt động HĐND huyện đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thông qua Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HĐND huyện (được quy định tại Điều 12 của Quy chế này) dựa trên cơ sở Phiếu đánh giá hoạt động của đại biểu HĐND và các tổ chức của HĐND (được quy định tại Điều 15 của Quy chế này).

Điều 4. Việc tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và các tổ chức HĐND huyện thực hiện mỗi năm một lần. Thời điểm tổ chức đánh giá do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và hoạt động HĐND huyện là cơ sở chủ yếu để xét thành tích thi đua khen thưởng hàng năm và cả nhiệm kỳ cho các đại biểu HĐND và các tổ chức HĐND huyện.

Chương II NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 6. Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND huyện được dựa trên tổng số điểm theo các nội dung sau đây:

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm
1	Hoạt động tại kỳ họp	40
1	Tham gia đầy đủ các kỳ họp	20
	a) Vắng mặt có lý do (trừ 5 điểm mỗi kỳ họp; trừ 2 điểm mỗi phiên họp)	

	b) Vắng mặt không lý do (trừ 10 điểm mỗi kỳ họp; trừ 5 điểm mỗi phiên họp)	
2	Tham gia phát biểu tại kỳ họp	20
	a) Tham gia phát biểu, đăng ký phát biểu hoặc giải trình (kể cả bằng văn bản) hoặc chất vấn, trả lời chất vấn tại hội trường và tại tổ thảo luận ít nhất 1 ý kiến/kỳ họp	
	b) Trong một năm nếu khoản a trên đây không có ý kiến nào thì được 10 điểm	
II	Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp	24
1	Tham gia giám sát tại tổ đại biểu HĐND: Tham gia mỗi cuộc giám sát được tính 03 điểm; tổng cộng không vượt quá 12 điểm.	12
2	Tham gia các cuộc giám sát (hoặc tham gia với vai trò của cơ quan chịu sự giám sát) do Thường trực HĐND hoặc các ban HĐND tổ chức - Ít nhất 4 cuộc/tháng đối với đại biểu HĐND chuyên trách - Ít nhất 1 cuộc/tháng đối với thành viên không chuyên trách các Ban - Ít nhất 2 cuộc/năm đối với đại biểu HĐND còn lại - Riêng đối với đại biểu HĐND là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện đánh giá bằng kết quả tổ chức triển khai các Nghị quyết HĐND và báo cáo kết quả thực hiện mỗi quý một lần.	12
III	Hoạt động tiếp xúc cử tri	24
1	Tham gia tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp ít nhất 4 đợt/năm (3 điểm/đợt)	12
2	Giải thích, trả lời ý kiến cử tri và phân loại chuyên ý kiến cử tri theo đúng thẩm quyền	10
3	Tham gia tiếp xúc cử tri theo chuyên đề hoặc tổ chức tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác khi được mời	2
IV	Hoạt động khác	12
1	Tiếp dân theo lịch của Thường trực HĐND, tổ đại biểu hoặc Ban HĐND	4
2	Tham dự các kỳ họp của HĐND cấp xã nơi đại biểu ứng cử	4
3	Tham gia các buổi hội thảo, họp chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện	4
	Tổng cộng:	100

Điều 7. Chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND được đánh giá theo 3 loại sau đây:

1. Đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Đại biểu HĐND không chuyên trách và không phải là thành viên các Ban HĐND, có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên.

b) Đại biểu HĐND là thành viên không chuyên trách các Ban HĐND có tổng số điểm từ 85 điểm trở lên.

c) Đại biểu HĐND chuyên trách có tổng số điểm từ 95 điểm trở lên.

2. Đại biểu HĐND hoàn thành nhiệm vụ

a) Đại biểu HĐND không chuyên trách và không phải là thành viên các Ban HĐND, có tổng số điểm từ 60 điểm đến dưới 80 điểm.

b) Đại biểu HĐND là thành viên không chuyên trách các Ban HĐND có tổng số điểm từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c) Đại biểu HĐND chuyên trách có tổng số điểm từ 85 điểm đến dưới 95 điểm.

3. Đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ

Là đại biểu HĐND không thuộc 2 loại trên.

Điều 8. Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của các tổ chức HĐND huyện dựa trên tổng số điểm theo các nội dung hoạt động từng tổ chức sau đây:

1. Đối với Tổ đại biểu HĐND

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn
I	Có chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ	20
1	Chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cả năm	8
2	Chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện hàng quý	8
3	Phản ánh và đề xuất giải quyết kịp thời các việc phát sinh	4
II	Sinh hoạt tổ	20
1	Sinh hoạt tổ thường kỳ ít nhất 4 lần/năm	15
2	Sinh hoạt tổ đột xuất	5
III	Hoạt động tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp	50
1	Có đại diện tổ phát biểu, chất vấn tại kỳ họp HĐND về những vấn đề đã được tổ thống nhất.	10
2	Tổ chức giám sát ít nhất 02 cuộc/năm	10
3	Có lịch (hoặc kế hoạch) phân công đại biểu tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND.	10
4	Phân công đại biểu tham gia chương trình giám sát của Thường trực và các Ban HĐND (mỗi lần giám sát ít nhất có 1 đại biểu tham dự) khi được mời	10
5	Xây dựng lịch bố trí đại biểu tiếp công dân tại địa bàn ứng cử (ít nhất 12 lần/năm)	10
IV	Các hoạt động khác của tổ đại biểu (tổ trưởng hoặc thành viên tổ tham gia các cuộc họp của Thường trực HĐND; tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; tổ trưởng tuyên đạt đầy đủ các thông tin đến thành viên trong tổ...)	10
	Tổng cộng :	100

2. Đối với Ban HĐND

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn
I	Có chương trình công tác và báo cáo kết quả theo định kỳ	10
II	Sinh hoạt Ban	10
1	Sinh hoạt Ban định kỳ ít nhất 1 tháng/lần	5
2	Phối hợp hoạt động tốt với Ban HĐND cấp xã (thông qua việc thống nhất về chương trình hoạt động; phối hợp giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, cử thành viên tham dự kỳ họp HĐND cấp xã)	5
III	Hoạt động giám sát	35
1	Tổ chức giám sát ít nhất 02 cuộc/tháng và thông báo kết quả giám sát	20
2	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các thông báo kết luận giám sát có hiệu quả	5
3	Phân công thành viên tham gia các cuộc giám sát của Thường trực HĐND	5

4	Thành viên Ban HDND Hoạt động chuyên trách tham gia giám sát với tổ đại biểu HDND huyện thuộc địa bàn ứng cử	5
IV	Hoạt động tại kỳ họp	30
1	Xây dựng các báo cáo thẩm tra theo phân công của Thường trực HDND đảm bảo chất lượng, đúng trình tự và thời gian quy định.	20
2	Thành viên Ban HDND có ý kiến tại kỳ họp về những vấn đề đã làm rõ trong hoạt động của Ban để bổ sung thông tin cho đại biểu thảo luận, quyết định tại kỳ họp.	10
V	Hoạt động khác	15
1	Cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HDND: biên soạn tài liệu, trao đổi về kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động HDND.	10
2	Tham dự các cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề phát sinh theo phân công của Thường trực HDND và theo nhiệm vụ của Ban HDND.	5
	Tổng cộng	100

3. Đối với Thường trực HDND huyện

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn
I	Hoạt động điều hành giữa hai kỳ họp	30
1	Thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, quyết định các vấn đề theo tập thể trong Thường trực HDND; giữ mối liên hệ chặt chẽ với UBND-UBMTTQVN, tổ Đại biểu HDND tỉnh và các cơ quan có liên quan	5
2	Tổ chức hội nghị Liên tịch, triệu tập kỳ họp theo đúng quy định của Luật Tổ chức HDND&UBND	5
3	Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động của đại biểu.	5
4	Thực hiện tốt việc thông tin các hoạt động HDND đến cử tri và nhân dân biết.	5
5	Tổng hợp ý kiến cử tri đúng quy định, đôn đốc việc trả lời ý kiến cử tri đảm bảo chất lượng, đầy đủ.	5
6	Kịp thời cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp	5
II	Tổ chức các kỳ họp	40
1	Tổ chức đủ 2 kỳ họp/năm và kỳ họp bất thường (nếu có) đúng luật, đảm bảo đủ tài liệu theo yêu cầu nội dung kỳ họp	10
2	Điều hành kỳ họp chủ động, đảm bảo chất lượng, giúp HDND thông qua được các Nghị quyết đúng luật, phù hợp với thực tế địa phương, được đại biểu nhất trí cao và được nhân dân đồng tình	20
3	Xử lý các ý kiến chất vấn, ý kiến cử tri do đại biểu HDND huyện chuyển về đúng quy định, hiệu quả.	5
4	Cung cấp thông tin về kết quả kỳ họp đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cử tri và nhân dân biết.	5
III	Hoạt động khác	30
1	Xây dựng chương trình công tác năm, 6 tháng, quý và báo cáo kết quả thực hiện thông qua kỳ họp	3
2	Phối hợp với UBND và các cơ quan chức năng tổ chức triển khai Nghị quyết HDND	5

	đã ban hành	
3	Tổ chức giám sát có kết luận hoặc tham gia giám sát cùng các Ban HĐND ít nhất 2 lần/tháng	3
4	Theo dõi, kiểm tra các kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND qua các đợt giám sát, kiểm tra	4
5	Tổ chức giao ban 6 tháng, cả năm với các Ban HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu, Thường trực, các Ban HĐND cấp xã và các cơ quan liên quan	2
6	Phân công Thường HĐND hoặc các Ban HĐND tiếp công dân vào các ngày thứ năm hàng tuần	2
7	Xử lý và thông tin về việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, đúng quy định	3
8	Tham gia công tác xây dựng pháp luật; điều hoàn, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND	3
9	Thực hiện tốt mối quan hệ giữa Thường trực HĐND huyện với TT.HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và UBND, UBMTTQ các cấp	5

Điều 9. Chất lượng hoạt động của tổ đại biểu HĐND và các Ban HĐND được đánh giá theo 3 loại sau đây

1. Tổ đại biểu hoặc Ban HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổ đại biểu HĐND hoặc Ban HĐND đạt 3 tiêu chuẩn dưới đây được đánh giá là Tổ đại biểu HĐND hoặc Ban HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- a) Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên.
- b) Có trên 30% số đại biểu HĐND của Tổ hoặc Ban đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- c) Không có đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ đại biểu hoặc Ban HĐND hoàn thành nhiệm vụ:

Tổ đại biểu HĐND hoặc Ban HĐND đạt 3 tiêu chuẩn dưới đây được đánh giá là Tổ đại biểu HĐND hoặc Ban HĐND hoàn thành nhiệm vụ.

- a) Có tổng số điểm từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.
- b) Có trên 50% số đại biểu HĐND của Tổ hoặc Ban đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- c) Có không quá 01 đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ đại biểu hoặc Ban HĐND không hoàn thành nhiệm vụ:

Là Tổ đại biểu HĐND hoặc Ban HĐND không thuộc 2 loại trên.

Điều 10. Chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Thường trực HĐND đạt hai tiêu chuẩn dưới đây thì được đánh giá là Thường trực HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- a) 100% thành viên của Thường trực HĐND đạt tiêu chuẩn đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b) Có tổng số điểm trên 90 điểm.

2. Thường trực HĐND hoàn thành nhiệm vụ:

Thường trực HĐND đạt hai tiêu chuẩn dưới đây thì được đánh giá là Thường trực HĐND hoàn thành nhiệm vụ

- a) 100% thành viên của Thường trực HĐND đạt tiêu chuẩn đại biểu HĐND hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 90 điểm.

3. Thường trực HĐND không hoàn thành nhiệm vụ:

Là Thường trực HĐND không thuộc hai loại trên.

Điều 11. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được đánh giá theo ba loại sau đây:

1. Hội đồng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Hội đồng nhân dân đạt bảy tiêu chuẩn dưới đây thì được đánh giá là Hội đồng nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- a) Thường trực HĐND đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b) Có trên 30% số đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- c) Có trên 30% tổ đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- d) Có không quá 2 đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ.
- e) Không có tổ đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ.
- f) Trên 90% số chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

2. Hội đồng nhân dân hoàn thành nhiệm vụ:

Hội đồng nhân dân đạt bốn tiêu chuẩn dưới đây thì được đánh giá là Hội đồng nhân dân hoàn thành nhiệm vụ :

- a) Thường trực HĐND đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Có không quá 3 đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ.
- c) Có không quá 01 tổ đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ.
- d) Có từ 70% đến dưới 90% số chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

3. Hội đồng nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ:

Là Hội đồng nhân dân không thuộc hai loại trên.

Điều 12. Đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và các tổ chức của HĐND

a) Chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND tại Điều 7, chất lượng hoạt động của các tổ chức HĐND tại Điều 9 (gồm Tổ đại biểu và Ban HĐND) và chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND huyện tại Điều 10 của Quy chế này do Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HĐND huyện quyết định.

b) Chất lượng hoạt động của HĐND huyện tại Điều 11 của Quy chế này do Thường trực HĐND huyện đề nghị, được Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HĐND huyện trực tiếp xem xét, công nhận.

Điều 13. Thành phần Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HĐND cấp huyện gồm có :

- Các thành viên Thường trực HĐND (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực)

- Chủ tịch UBND
- Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng huyện
- Thường trực UBMTTQ huyện
- Lãnh đạo phòng Nội vụ
- Các Tổ trưởng Tổ đại biểu và Trưởng các Ban HĐND huyện
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Điều 14. Quy trình đánh giá chất lượng hoạt động HĐND được tiến hành theo trình tự sau đây :

1. Từng đại biểu HĐND cho điểm và tự phân loại chất lượng hoạt động của mình theo phiếu đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

2. Tập thể tổ đại biểu HĐND huyện họp để cho điểm và phân loại chất lượng hoạt động của từng đại biểu HĐND thuộc tổ mình (trừ các đại biểu là thành viên các Ban HDND) theo phiếu đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 15 của Quy chế này và tự cho điểm, phân loại chất lượng tập thể Tổ của mình được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

- Tập thể Ban HĐND tỉnh họp để cho điểm và phân loại chất lượng hoạt động của từng đại biểu HĐND là những thành viên của Ban mình theo phiếu đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND được quy định tại Điều 15 của Quy chế này và tự cho điểm, phân loại chất lượng tập thể Ban của mình được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

- Tập thể Thường trực HĐND huyện họp để cho điểm và phân loại chất lượng hoạt động của mình được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

3. Theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện, Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HDND họp để đánh giá và phân loại chất lượng hoạt động của HĐND huyện theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

4. Căn cứ kết quả cho điểm, phân loại của đại biểu HĐND, của các Tổ, của Ban, của Thường trực HĐND huyện tại Khoản 2 Điều 14 của Quy chế này - Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng của HDND huyện họp xét phân loại chất lượng hoạt động của từng đại biểu HĐND huyện và các tổ chức của HDND huyện trình Thường trực HĐND huyện xem xét ra Quyết định công nhận.

5. Căn cứ kết quả đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND huyện và các tổ chức HDND huyện do Hội đồng đánh giá chất lượng và thi đua khen thưởng đề xuất. Thường trực HĐND huyện ra các Quyết định công nhận chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND huyện và các tổ chức HĐND huyện trong năm và cả nhiệm kỳ.

Điều 15. Ban hành kèm theo Quy chế này các phiếu đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và các tổ chức HĐND.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2011 đến hết nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 17. Quy chế này được HĐND huyện khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/12/2011/.

Nơi nhận:

- TT.HU; MTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các ĐB-HĐND huyện;
- TV, UBND huyện;
- Phòng nội vụ; Hội đồng thi đua KT.
- HĐND, UBND các xã, TT;
- Chánh, phó VP;
- Lưu - Tổng hợp các khối



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HĐND**

- Họ và tên đại biểu :
- Đơn vị ứng cử (tổ) :

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm			Điểm chuẩn
		Đại biểu đánh giá	Tổ chức đánh giá	Hội đồng đánh giá	
I	Hoạt động tại kỳ họp				40
1	Tham gia đầy đủ các kỳ họp				20
	a) Vắng mặt có lý do (trừ 5 điểm mỗi kỳ họp; trừ 2 điểm mỗi phiên họp)				
	b) Vắng mặt không lý do (trừ 10 điểm mỗi kỳ họp; trừ 5 điểm mỗi phiên họp)				
2	Tham gia phát biểu tại kỳ họp				20
	a) Tham gia phát biểu, đăng ký phát biểu hoặc giải trình (kể cả bằng văn bản) hoặc chất vấn, trả lời chất vấn tại hội trường và tại tổ thảo luận ít nhất 1 ý kiến/kỳ họp				
	b) Trong một năm nếu khoản a trên đây không có ý kiến nào thì được 10 điểm				
II	Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp				24
1	Tham gia giám sát tại tổ đại biểu HĐND: Tham gia mỗi cuộc giám sát được tính 03 điểm; tổng cộng không vượt quá 12 điểm.				12
2	Tham gia các cuộc giám sát (hoặc tham gia với vai trò của cơ quan chịu sự giám sát) do Thường trực HĐND hoặc các Ban HĐND tổ chức - Ít nhất 4 cuộc/tháng đối với đại biểu HĐND chuyên trách - Ít nhất 1 cuộc/tháng đối với thành viên không chuyên trách các Ban - Ít nhất 2 cuộc/năm đối với đại biểu HĐND còn lại - Riêng đối với đại biểu HĐND là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện đánh giá bằng kết quả tổ chức triển khai các Nghị quyết HĐND và báo cáo kết quả thực hiện mỗi quý một lần.				12
III	Hoạt động tiếp xúc cử tri				24
1	Tham gia tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp ít nhất 4 đợt/năm (3 điểm/đợt)				12
2	Giải thích, trả lời ý kiến cử tri và phân loại chuyên ý kiến cử tri theo đúng thẩm quyền				10
3	Tham gia tiếp xúc cử tri theo chuyên đề hoặc tổ chức tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác khi				2

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HĐND**

- Họ và tên đại biểu :
- Đơn vị ứng cử (tổ) :

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm			Điểm chuẩn
		Đại biểu đánh giá	Tổ chức đánh giá	Hội đồng đánh giá	
I	Hoạt động tại kỳ họp				40
1	Tham gia đầy đủ các kỳ họp				20
	a) Vắng mặt có lý do (trừ 5 điểm mỗi kỳ họp; trừ 2 điểm mỗi phiên họp)				
	b) Vắng mặt không lý do (trừ 10 điểm mỗi kỳ họp; trừ 5 điểm mỗi phiên họp)				
2	Tham gia phát biểu tại kỳ họp				20
	a) Tham gia phát biểu, đăng ký phát biểu hoặc giải trình (kể cả bằng văn bản) hoặc chất vấn, trả lời chất vấn tại hội trường và tại tổ thảo luận ít nhất 1 ý kiến/kỳ họp				
	b) Trong một năm nếu khoản a trên đây không có ý kiến nào thì được 10 điểm				
II	Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp				24
1	Tham gia giám sát tại tổ đại biểu HĐND: Tham gia mỗi cuộc giám sát được tính 03 điểm; tổng cộng không vượt quá 12 điểm.				12
2	Tham gia các cuộc giám sát (hoặc tham gia với vai trò của cơ quan chịu sự giám sát) do Thường trực HĐND hoặc các Ban HĐND tổ chức - Ít nhất 4 cuộc/tháng đối với đại biểu HĐND chuyên trách - Ít nhất 1 cuộc/tháng đối với thành viên không chuyên trách các Ban - Ít nhất 2 cuộc/năm đối với đại biểu HĐND còn lại - Riêng đối với đại biểu HĐND là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện đánh giá bằng kết quả tổ chức triển khai các Nghị quyết HĐND và báo cáo kết quả thực hiện mỗi quý một lần.				12
III	Hoạt động tiếp xúc cử tri				24
1	Tham gia tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp ít nhất 4 đợt/năm (3 điểm/đợt)				12
2	Giải thích, trả lời ý kiến cử tri và phân loại chuyên ý kiến cử tri theo đúng thẩm quyền				10
3	Tham gia tiếp xúc cử tri theo chuyên đề hoặc tổ chức tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác khi				2

	được mời			
IV	Hoạt động khác			12
1	Tiếp dân theo lịch của Thường trực HĐND, tổ đại biểu hoặc Ban HĐND			4
2	Tham dự các kỳ họp của HDND cấp xã nơi đại biểu ứng cử			4
3	Tham gia các buổi hội thảo, họp chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện			4
	Tổng cộng:			100
V	Đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu			
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
2	Hoàn thành nhiệm vụ			
3	Không hoàn thành nhiệm vụ			

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU**

- Tên đơn vị (tổ) :

- Thuộc HĐND :

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm		Điểm chuẩn
		Tổ tự đánh giá	Hội đồng đánh giá	
I	Có chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ			20
1	Chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cả năm			8
2	Chương trình công tác và báo cáo kết quả thực hiện hàng quý			8
3	Phản ánh và đề xuất giải quyết kịp thời các việc phát sinh			4
II	Sinh hoạt tổ			20
1	Sinh hoạt tổ thường kỳ ít nhất 4 lần/năm			15
2	Sinh hoạt tổ đột xuất			5
III	Hoạt động tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp			50
1	Có đại diện tổ phát biểu, chất vấn tại kỳ họp HĐND về những vấn đề đã được tổ thống nhất.			10
2	Tổ chức giám sát ít nhất 04 cuộc/năm			10
3	Có lịch (hoặc kế hoạch) phân công đại biểu tiếp xúc cử tri			10

	trước và sau các kỳ họp HĐND			
4	Phân công đại biểu tham gia chương trình giám sát của Thường trực và các Ban HĐND (mỗi lần giám sát ít nhất có 1 đại biểu tham dự) khi được mời			10
5	Xây dựng lịch bố trí đại biểu tiếp công dân tại địa bàn ứng cử (ít nhất 12 lần/năm)			10
IV	Các hoạt động khác của tổ đại biểu (tổ trưởng hoặc thành viên tổ tham gia các cuộc họp của Thường trực HĐND; tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân; tổ trưởng tuyên đạt đầy đủ các thông tin đến thành viên trong tổ...)			10
	Tổng cộng:			100
V	Kết quả phân loại của tổ			
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
2	Hoàn thành nhiệm vụ			
3	Không hoàn thành nhiệm vụ			

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN HĐND**

- Tên đơn vị (Ban) :

- Thuộc HĐND :

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm		Điểm chuẩn
		Ban tự đánh giá	Hội đồng đánh giá	
I	Có chương trình công tác và báo cáo kết quả theo định kỳ			10
II	Sinh hoạt Ban			10
1	Sinh hoạt Ban định kỳ ít nhất 1 tháng/lần			5
2	Phối hợp hoạt động tốt với Ban HĐND cấp xã (thông qua việc thống nhất về chương trình hoạt động; phối hợp giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, cử thành viên tham dự kỳ họp HĐND cấp xã)			5
III	Hoạt động giám sát			35
1	Tổ chức giám sát ít nhất 03 cuộc/tháng và thông báo kết quả giám sát			20
2	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các thông báo kết luận giám sát có hiệu quả			5
3	Phân công thành viên tham gia các cuộc giám sát của Thường trực HĐND			5
4	Thành viên Ban HĐND hoạt động chuyên trách tham gia giám sát với tổ đại biểu HĐND huyện thuộc địa bàn ứng cử			5

IV	Hoạt động tại kỳ họp			30
1	Xây dựng các báo cáo thẩm tra theo phân công của Thường trực HĐND đảm bảo chất lượng, đúng trình tự và thời gian quy định.			20
2	Thành viên Ban HĐND có ý kiến tại kỳ họp về những vấn đề đã làm rõ trong hoạt động của Ban để bổ sung thông tin cho đại biểu thảo luận, quyết định tại kỳ họp.			10
V	Hoạt động khác			15
1	Cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND; biên soạn tài liệu, trao đổi về kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động HĐND.			10
2	Tham dự các cuộc họp, Hội nghị, Hội thảo, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề phát sinh theo phân công của Thường trực HĐND và theo nhiệm vụ của Ban HĐND.			5
	Tổng cộng:			100
V	Kết quả phân loại của Ban			
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
2	Hoàn thành nhiệm vụ			
3	Không hoàn thành nhiệm vụ			

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA
THƯỜNG TRỰC HĐND**

- Tên đơn vị :
- Thuộc HĐND :

Số TT	Nội dung hoạt động	Điểm		Điểm chuẩn
		Do Thường trực HĐND đánh giá	Do HD đánh giá	
1	Hoạt động điều hành giữa hai kỳ họp			30
1	Thực hiện chế độ sinh hoạt định kỳ, quyết định các vấn đề theo tập thể trong Thường trực HĐND; giữ mối liên hệ chặt chẽ với UBND - UBMT, tổ DB.HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan			5
2	Tổ chức hội nghị Liên tịch, triệu tập kỳ họp theo đúng quy định của Luật Tổ chức HĐND&UBND			5
3	Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động của đại biểu.			5
4	Thực hiện tốt việc thông tin các hoạt động HĐND đến cử tri và nhân dân biết.			5

5	Tổng hợp ý kiến cử tri đúng quy định, đôn đốc việc trả lời ý kiến cử tri đảm bảo chất lượng, đầy đủ.		5
6	Kịp thời cho ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp		5
II	Tổ chức các kỳ họp		40
1	Tổ chức đủ 2 kỳ họp/năm và kỳ họp bất thường (nếu có) đúng luật, đảm bảo đủ tài liệu theo yêu cầu nội dung kỳ họp		10
2	Điều hành kỳ họp chủ động, đảm bảo chất lượng, giúp HĐND thông qua được các Nghị quyết đúng luật, phù hợp với thực tế địa phương, được đại biểu nhất trí cao và được nhân dân đồng tình		20
3	Xử lý các ý kiến chất vấn, ý kiến cử tri do đại biểu HĐND huyện chuyên về đúng quy định, hiệu quả.		5
4	Cung cấp thông tin về kết quả kỳ họp đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cử tri và nhân dân biết.		5
III	Hoạt động khác		30
1	Xây dựng chương trình công tác năm, 6 tháng, quý, tháng và báo cáo kết quả thực hiện thông qua kỳ họp		3
2	Phối hợp với UBND và các cơ quan chức năng tổ chức triển khai Nghị quyết HĐND đã ban hành		5
3	Tổ chức giám sát có kết luận hoặc tham gia giám sát cùng các Ban HĐND ít nhất 2 lần/tháng		3
4	Theo dõi, kiểm tra các kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND qua các đợt giám sát, kiểm tra		4
5	Tổ chức giao ban 6 tháng, cả năm với các Ban HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu, Thường trực, các Ban HĐND cấp xã và các cơ quan liên quan		2
6	Phân công Thường HĐND hoặc các Ban HĐND tiếp công dân vào các ngày thứ năm hàng tuần		2
7	Xử lý và thông tin về việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, đúng quy định		3
8	Tham gia công tác xây dựng pháp luật; điều khoản, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND		3
9	Thực hiện tốt mối quan hệ giữa Thường trực HĐND với TT.HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh với UBND, UBMTTQ các cấp		5
	Tổng cộng :		100
IV	Đánh giá chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND		
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
2	Hoàn thành nhiệm vụ		
3	Không hoàn thành nhiệm vụ		

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HDND HUYỆN**

- Tên đơn vị :

- Thuộc :

Số TT	Nội dung hoạt động	TT HDND tự đánh giá, phân loại	HD đánh giá, phân loại
1	Kết quả phân loại của Thường trực HDND		
2	Số đại biểu HDND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
3	Số đại biểu HDND hoàn thành nhiệm vụ		
4	Số đại biểu HDND không hoàn thành nhiệm vụ		
5	Số tổ đại biểu HDND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
6	Số tổ đại biểu HDND hoàn thành nhiệm vụ		
7	Số tổ đại biểu HDND không hoàn thành nhiệm vụ		
8	Số chỉ tiêu KT-XH hoàn thành và vượt mức/Tổng số chỉ tiêu		
	Kết quả phân loại của HDND		
a	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
b	Hoàn thành nhiệm vụ		
c	Không hoàn thành nhiệm vụ		